

DU LỊCH CỘNG ĐỒNG VÀ MỘT SỐ GỢI MỞ ĐỐI VỚI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

✦ **ThS HUỖNH HẢI ĐĂNG**

Trường Chính trị thành phố Cần Thơ

ThS NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG

Học viện Chính trị khu vực IV

• **Tóm tắt:** Du lịch cộng đồng (DLCĐ) là một trong những mô hình kinh tế du lịch được sử dụng hiệu quả như một công cụ xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống dân cư nông thôn. Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển DLCĐ bởi những đặc trưng vốn có của vùng. Tuy nhiên, hiện nay DLCĐ ở ĐBSCL vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng vốn có của nó. Bài viết khái quát về DLCĐ và phân tích tiềm năng, lợi thế, điểm nghẽn của ĐBSCL trong việc phát triển DLCĐ từ đó gợi ý một số giải pháp cho ĐBSCL trong thời gian tới.

• **Từ khóa:** Du lịch cộng đồng, đồng bằng sông Cửu Long

Hiện nay xu hướng du lịch xanh, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch nông nghiệp, du lịch trải nghiệm, du lịch nghỉ dưỡng... đang tác động mạnh đến thị hiếu của du khách và ngày càng có nhiều người tìm đến những trải nghiệm du lịch văn hóa, cộng đồng, thân thiện và trách nhiệm với môi trường. Những tour du lịch tìm về với thiên nhiên được tìm kiếm nhiều hơn, trong đó ĐBSCL là một trong những sự ưu tiên lựa chọn. ĐBSCL có nguồn tài nguyên du lịch phong phú với hệ thống kênh rạch, sông ngòi chằng chịt, cùng hệ sinh thái đa dạng từ nước ngọt đến nước mặn và nền văn hóa đa dạng bản sắc miền đồng bằng sông nước, là điều kiện thuận lợi để phát triển loại hình DLCĐ. Tuy nhiên, thời gian qua DLCĐ ở ĐBSCL vẫn chưa phát triển đúng với tiềm năng, lợi thế vốn có của nó. Để phát huy tiềm năng, lợi thế và tháo gỡ điểm nghẽn của ĐBSCL trong việc phát triển DLCĐ cần có những giải pháp riêng cho ĐBSCL trong thời gian tới.

1. Khái quát về du lịch cộng đồng

Thứ nhất, quan niệm về du lịch cộng đồng

Tùy theo góc nhìn, quan điểm nghiên cứu, có nhiều quan niệm khác nhau về DLCĐ. Theo Nicole Hausle và Wolfgang Strasdas (2009) cho

rằng: “DLCĐ là mô hình phát triển du lịch trong đó chủ yếu là người dân địa phương đứng ra phát triển và quản lý. Lợi ích kinh tế có được từ du lịch sẽ đọng lại nền kinh tế địa phương”. Quan niệm này nhấn mạnh đến vai trò chính của người dân địa phương trong vấn đề phát triển du lịch ngay trên địa bàn quản lý⁽¹⁾.

DLCĐ có thể hiểu là một mô hình du lịch phát triển dựa vào cộng đồng. Cộng đồng dân cư là chủ thể cung cấp các sản phẩm dịch vụ cho khách du lịch thông qua những mô hình như du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch nông nghiệp, du lịch trải nghiệm... Cộng đồng dân cư cũng chính là chủ thể có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên du lịch và họ được chia sẻ các nguồn lợi kinh tế do phát triển du lịch tạo ra. Thông qua loại hình du lịch này, giúp cho du khách có cái nhìn sâu sắc về văn hóa và cuộc sống hàng ngày của họ. Đây là một hình thức du lịch bền vững cho phép du khách kết nối chặt chẽ với cộng đồng địa phương khi du khách đến thăm. Du khách có thể trải nghiệm sự đa dạng và phong tục của một nền văn hóa khác và tương tác với cộng đồng địa phương.

DLCĐ là du lịch trong đó người dân địa phương (thường là nông thôn, kinh tế bị thiệt thòi) mời khách du lịch đến thăm cộng đồng của họ với việc cung cấp dịch vụ lưu trú qua đêm. Cư dân kiếm được thu nhập với tư cách là người quản lý đất đai, nhà cung cấp dịch vụ và sản xuất. DLCĐ cho phép khách du lịch khám phá môi trường sống tại địa phương, tôn vinh và tôn trọng văn hóa, nghi lễ và trí tuệ truyền thống. Cộng đồng sẽ nhận thức được giá trị thương mại và xã hội đối với di sản văn hóa (DSVH) và thiên nhiên của họ thông qua du lịch, và điều này sẽ thúc đẩy cộng đồng bảo tồn các tài nguyên này⁽²⁾.

Thứ hai, đặc điểm và nguyên tắc trong phát triển du lịch cộng đồng

Có thể khái quát một số đặc điểm DLCĐ như: (1) Người dân tại cộng đồng địa phương làm chủ, quản lý và thực hiện các dịch vụ DLCĐ tại nơi mình sinh sống trên cơ sở những nguồn lực do chính mình sở hữu quyền sử dụng. (2) DLCĐ thường phát sinh các liên kết kinh tế (LKKT) và các mối quan hệ lợi ích. Lợi ích do DLCĐ mang lại sẽ được phân phối cho các chủ thể tham gia chuỗi liên kết. (3) Mối LKKT trong DLCĐ thường thể hiện mối quan hệ kinh tế giữa các chủ thể kinh tế không cân xứng về tiềm lực, mục đích và định hướng hoạt động. (4) LKKT trong DLCĐ được hình thành dựa vào sự phân công lao động và lợi thế của các chủ thể tham gia liên kết. (5) LKKT giữa công ty du lịch, lữ hành và hộ nông dân tham gia cung ứng dịch vụ DLCĐ là mối quan hệ hữu cơ, ràng buộc lẫn nhau. (6) DLCĐ tạo cơ hội việc làm cho cộng đồng địa phương góp phần cải thiện điều kiện sống cho người dân nông thôn. (7) Địa điểm phát triển DLCĐ thường là những nơi có nguồn tài nguyên du lịch hoang sơ, hấp dẫn, còn nguyên giá trị truyền thống, đặc trưng, đặc thù của địa phương. (8) Quá trình phát triển DLCĐ đòi hỏi cộng đồng địa phương phải có trách nhiệm gìn giữ, bảo tồn các giá trị văn hóa và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

Một số nguyên tắc cần đảm bảo khi phát triển loại hình DLCĐ tại địa phương như: (1) Mối quan hệ sở hữu của cộng đồng về du lịch cần phải được thừa nhận, ủng hộ và thúc đẩy. (2) Cần thực hiện tốt nguyên tắc tự nguyện, tự thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm. (3) Đảm bảo tôn trọng, bình đẳng giữa các chủ thể tham gia liên kết trong DLCĐ. (4) Kết hợp hài hòa lợi ích kinh tế giữa các chủ thể tham gia liên kết trong DLCĐ. (5) Khuyến khích, thu hút sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động

du lịch cũng như bảo tồn tài nguyên văn hóa, thiên nhiên. (6) Bảo tồn, tôn trọng và có ý thức phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, thúc đẩy niềm tự hào của cộng đồng và bảo vệ môi trường. (7) Xác lập quyền sở hữu và tham gia của cộng đồng đối với việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hóa hướng tới sự phát triển bền vững. (8) Chia sẻ lợi ích từ DLCĐ một cách công bằng giữa các thành viên của cộng đồng, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân địa phương.

2. Tiềm năng, lợi thế và điểm nhấn trong phát triển du lịch cộng đồng ở đồng bằng sông Cửu Long

Thứ nhất, tiềm năng, lợi thế về phát triển du lịch cộng đồng ở đồng bằng sông Cửu Long

ĐBSCL có cảnh quan và hệ sinh thái là một trong những vùng đồng bằng rộng lớn nhất thế giới (đứng thứ 3, sau đồng bằng Amazon của Braxin và đồng bằng sông Hằng của Ấn Độ). Đây còn là vùng sinh thái ngập nước và đa dạng sinh học rất hiếm của thế giới. ĐBSCL là vùng hạ lưu của sông Mekong, có hai nhánh sông lớn chia thành 9 nhánh nhỏ đổ ra biển cùng với rất nhiều sông rạch và hệ thống kênh đào tạo thành một mạng lưới đường thủy chằng chịt và dày đặc. Trong mạng lưới đó lại xen kẽ một vài dãy núi và hang động (như Thất Sơn, núi Sam, núi đá vôi ở Kiên Giang). Ngoài ra còn có các hòn đảo như: Phú Quốc, Hòn Khoai, quần đảo Hải tặc,... những khu rừng ngập mặn rộng lớn như rừng tràm ở U Minh Thượng, U Minh hạ, rừng Đước ở Cà Mau, Năm Căn⁽³⁾... Đây là điều kiện quý giá thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng.

ĐBSCL rất giàu tiềm năng, nhờ những yếu tố sẵn có như nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng phong phú với đặc trưng trồng lúa, vườn cây trái, có hệ thống sông ngòi chằng chịt, nguồn lợi thủy sản dồi dào. Cụm các tỉnh ven sông Tiền và sông Hậu là vùng trồng cây ăn trái như: Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bến Tre, Tiền Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh và thành phố Cần Thơ. Vùng ngập nước có Đồng Tháp Mười, các tỉnh Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp và Vùng Tứ giác Long Xuyên thuộc An Giang, Kiên Giang. Vùng ngập mặn ven biển có các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang. ĐBSCL còn có các đảo đang còn hoang vu, ít hộ dân sinh sống có thể khai thác được tiềm năng DLCĐ và tạo thành chuỗi liên kết với đảo Phú Quốc của tỉnh Kiên Giang. Các nguồn lực này chính là lợi thế cho việc phát triển du lịch dựa vào cộng đồng ở ĐBSCL nếu

như ĐBSCL có sự liên kết và phát huy nó để biến nông nghiệp đơn thuần truyền thống thành du lịch nông nghiệp mang đậm bản sắc ĐBSCL⁽⁴⁾.

ĐBSCL có hơn 17 triệu người - là địa bàn đa dân tộc, đa tôn giáo, tín ngưỡng (Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Bửu sơn Kỳ Hương, Tứ ân Hữu Nghĩa... thờ bà Chúa Sứ, thờ Tiên hiền, Hậu hiền, những người có công với dân, với nước). Nhìn chung, tập quán và kỹ năng sống của người dân ĐBSCL đã hình thành bản sắc văn hóa riêng của cư dân sông nước - đó cũng là một dạng tiềm năng du lịch chưa được khai thác nhiều⁽⁵⁾. Ngoài ra, ĐBSCL có nét văn hóa sông nước nổi tiếng cả trong nước và trên thế giới. Dân cư được bố trí dọc theo hai bên bờ sông, nét độc đáo văn hóa “Chợ Nổi” cũng được hình thành từ đây mang đậm bản sắc văn hóa sông nước miền Tây Nam Bộ. Văn hóa Khmer với nhiều kiến trúc văn hóa nổi tiếng như chùa cổ ở Trà Vinh và Sóc Trăng. Sự kết hợp tinh hoa văn hóa, lịch sử của cộng đồng dân tộc Kinh, Hoa, Khmer, Chăm với nhiều lễ hội dân gian truyền thống, đậm nét văn hóa diễn ra thường xuyên trong năm. Các loại hình âm nhạc như đờn ca tài tử, cải lương rất nổi tiếng mà chỉ có các tỉnh ĐBSCL mới mang đậm nét độc đáo này. Những nét văn hóa này gắn với cộng đồng dân cư vùng đất ĐBSCL là điều kiện thuận lợi để loại hình DLCĐ phát huy lợi thế⁽⁶⁾.

ĐBSCL có lợi thế và tiềm năng để tạo chuỗi giá trị liên kết trong phát triển du lịch cộng đồng giữa các tỉnh, thành trong vùng. ĐBSCL khái quát có thể khai thác 7 khu vực gồm: (1) thành phố Cần Thơ và các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long có cảnh quan sông nước điển hình của ĐBSCL, tiềm năng là du lịch miệt vườn, sông nước; (2) ven biển từ Tiền Giang đến Kiên Giang có các khu rừng ngập mặn, có những khu dự trữ sinh quyển của thế giới, tiềm năng du lịch sinh thái, tắm biển; (3) vườn quốc gia U Minh thượng, U Minh hạ có những rừng Tràm rộng lớn, tiềm năng là du lịch sinh thái, cảnh quan, văn hóa; (4) Đồng Tháp Mười (Long An) có những cánh đồng cỏ ngập nước vào mùa lũ, tiềm năng du lịch sinh thái mùa nước nổi, văn hóa, lịch sử...; (5) Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu đậm nét văn hóa Khmer, Hoa, tiềm năng du lịch văn hóa, lịch sử và cảnh quan; (6) Bảy núi (An Giang), Hà Tiên (Kiên Giang), có nhiều thắng cảnh độc đáo- vùng núi giữa đồng bằng, tiềm năng du lịch cảnh quan, hành hương, tâm linh...; (7) đảo Phú Quốc và các đảo nhỏ ven bờ, có những bãi biển đẹp, san hô, ngọc trai, rừng nguyên sinh, tiềm năng là du lịch nghỉ dưỡng, cảnh quan, sinh thái⁽⁷⁾.

Thứ hai, điểm nghẽn về phát triển du lịch cộng đồng ở đồng bằng sông Cửu Long

DLCĐ ở ĐBSCL chỉ đang ở giai đoạn đầu; hoạt động chỉ dừng lại ở quy mô nhỏ, giá trị thấp và dễ dẫn đến xói mòn, không bền vững. Hộ nông dân bắt tay vào loại hình kinh doanh dịch vụ DLCĐ phải rất khó khăn mới có thể tìm được “lối đi riêng” cho mô hình DLCĐ. Điển hình như mô hình “ăn ong” ở Rừng U Minh Hạ, đã khai thác thế mạnh diện tích rừng tràm và nghề gác kèo ong của nông dân vùng Đất Mũi; mô hình DLCĐ Cồn Sơn (Cần Thơ) hay Sa Đéc, Lai Vung, Tháp Mười (Đồng Tháp)... phần lớn do người dân tự chuyển đổi từ nông, lâm, ngư nghiệp sang hoạt động du lịch dựa vào cộng đồng và nguồn lực tự nhiên sẵn có, vì thế quy mô nhỏ, rải rác, thiếu sự liên kết và tính bền vững không cao.

DLCĐ ở ĐBSCL chưa được sự quan tâm vào cuộc đứng mức của các ngành, cách cấp; chưa có cơ chế, chính sách phù hợp để phát huy lợi thế sẵn có của địa phương. Người dân còn thiếu tính chuyên nghiệp trong công tác marketing, quảng bá hình ảnh, xúc tiến đầu tư... và gặp không ít khó khăn khi tiếp cận chính sách, nguồn vốn và khách hàng... Các tỉnh ĐBSCL chưa phát huy mô hình du lịch dựa vào cộng đồng và điều kiện sinh thái tương xứng với tiềm năng vốn có. Mặc dù tính đặc trưng của vùng ĐBSCL rất rõ nét nhưng còn sự trùng lặp về sản phẩm du lịch giữa các địa phương và chưa khai thác được sự đa dạng các loại hình dịch vụ du lịch trong cộng đồng dân cư. Sản phẩm DLCĐ mang tính chất nhỏ lẻ, manh mún, chủ yếu là nông sản và dịch vụ DLCĐ chưa chuyên nghiệp⁽⁸⁾.

Hạ tầng giao thông vùng ĐBSCL còn hạn chế, chưa đồng bộ, chưa tạo được liên kết giữa các địa phương trong vùng. Đặc biệt, hạ tầng giao thông đến vùng sâu, vùng xa có tiềm năng về điều kiện tự nhiên, sinh thái để phát triển DLCĐ còn rất khó khăn; vì thế loại hình DLCĐ dễ mất hết lợi thế cạnh tranh so với loại hình du lịch khác. Giao thông đường thủy là điểm mạnh, mang nét đặc sắc vùng ĐBSCL, là mặt thuận lợi được phát huy nhưng vướng điểm nghẽn là hạ tầng bến bãi đường thủy còn nhiều hạn chế⁽⁹⁾.

3. Một số gợi mở đối với phát triển du lịch cộng đồng ở đồng bằng sông Cửu Long

Thứ nhất, thực hiện tốt công tác quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng theo hướng xanh, bền vững và giao thông liên kết đồng bộ giữa các tỉnh, đảm bảo không phá vỡ cảnh quan, môi trường sinh thái của

vùng. Quan tâm phát triển hạ tầng giao thông nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới để thuận lợi cho du khách có thể đến cộng đồng dân cư vùng sâu, vùng xa để khám phá, trải nghiệm vùng đất ĐBSCL. Cần có sự liên kết giữa các địa phương trong vùng trên cơ sở phân khúc lợi thế của từng địa phương để khai thác lợi thế so sánh (dịch vụ lưu trú, dịch vụ tiện ích, dịch vụ sinh thái, dịch vụ trải nghiệm dựa vào cộng đồng...) và tham gia tích cực vào xây dựng chuỗi liên kết để phát triển DLCĐ.

Thứ hai, quan tâm hơn nữa công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, tài nguyên trong cộng đồng để phát triển DLCĐ. Quan tâm công tác trùng tu, bảo tồn các DSVH như đền ca tài tử, các lễ hội dân gian Nam Bộ, các nét đặc trưng sông nước như Chợ Nổi, làng nghề, xóm dân cư đặc sắc vùng đất Nam Bộ (chưa bị ảnh hưởng bởi đô thị hóa)... đây là nguồn tài nguyên vô tận cho du khách đến khai thác, trải nghiệm thực tế dựa vào cộng đồng.

Thứ ba, cần nghiên cứu thị trường, xúc tiến đầu tư, quảng bá hình ảnh DLCĐ ở ĐBSCL bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú trên mạng internet, thông tin đại chúng, tờ rơi,... Tăng cường liên kết với các công ty trong lĩnh vực du lịch, lữ hành để quảng bá hình ảnh các mô hình DLCĐ của các địa phương qua các sản phẩm du lịch như: du lịch sinh thái, du lịch văn hóa cội nguồn, du lịch miệt vườn, du lịch văn hóa tín ngưỡng, tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng,... nhằm quảng bá thương hiệu để phát triển thị trường du lịch quốc tế, thị trường khách trong nước,... Ưu tiên giới thiệu về con người, mảnh đất ĐBSCL bởi những nét đặc trưng, đậm chất Tây Nam Bộ và những tiềm năng, lợi thế của từng địa phương và các thông tin cần thiết liên quan đến DLCĐ.

Thứ tư, chính quyền địa phương có cơ chế, chính sách đầu tư, hỗ trợ nông dân trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang dịch vụ, gắn với nông nghiệp du lịch để phát triển DLCĐ, hỗ trợ nông dân trong việc chuyển đổi nghề nghiệp từ thuần nông sang làm nông nghiệp phát triển du lịch. Hỗ trợ nông dân trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm DLCĐ. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... trong việc vận động thanh niên, hội viên cùng gia đình chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang làm du lịch. Bên cạnh, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư về lợi ích kinh tế mang lại từ việc chuyển dịch kinh tế và tăng cường ý thức bảo vệ môi trường sinh thái, xem việc xây dựng văn hóa DLCĐ là xây dựng hình ảnh quê hương và con người ĐBSCL.

Thứ năm, cần có tầm nhìn phát triển ĐBSCL trở thành một trung tâm du lịch nông nghiệp - nông thôn trong giai đoạn trung hạn, dài hạn. Khi đó, nói đến vùng ĐBSCL là nói đến nơi có chuỗi giá trị kinh tế độc đáo: “Môi trường trong lành - sản xuất sạch - thực phẩm an toàn - kỳ nghỉ vùng quê”. Sự phát triển du lịch sẽ biến nhà nông từ chân lấm tay bùn chỉ biết làm nông nghiệp để bán nông sản, thành những người làm ruộng, vườn, ruộng tôm để bán dịch vụ du lịch và xa hơn nữa là bán trải nghiệm cho khách du lịch trong và ngoài nước⁽¹⁰⁾.

4. Kết luận

Trong ngắn hạn và trung hạn, du lịch chưa thể trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và nền tảng cho phát triển kinh tế vùng ĐBSCL. Nhưng, du lịch rất quan trọng trong việc cải thiện công ăn việc làm thu nhập cho người dân trong vùng. Thay cho phát triển du lịch theo lối mòn truyền thống, các tỉnh, thành nói riêng và vùng ĐBSCL nói chung cần tìm ra những mô hình phát triển du lịch mới mẻ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của dân số tương đối trẻ và ngày một tinh tế của tầng lớp trung lưu đang phát triển rất mạnh ở Việt Nam⁽¹¹⁾ - đó chính là phát triển kinh tế DLCĐ. Để phát triển DLCĐ ở ĐBSCL xứng đáng với lợi thế, tiềm năng vốn có, nhất thiết phải thực hiện những giải pháp đồng bộ, có sự quan tâm vào cuộc của các ngành, các cấp cùng với cơ chế, chính sách phù hợp thực tế ■

⁽¹⁾ Đoàn Mạnh Cường (2019), *Phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững*, <https://vietnamtourism.gov.vn/index.php/printer/29392>, truy cập ngày 15/7/2021.

⁽²⁾ Neil Lrwin (2020), *What is community based tourism?* <https://www.responsibletravel.com/copy/what-is-community-based-tourism>, truy cập ngày 15/7/2021.

^{(3),(5)&(7)} Nguyễn Hữu Nguyên: *Nguồn lực du lịch của đồng bằng sông Cửu Long và khả năng hợp tác phát triển với tiểu vùng sông Mekong*, Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Phát triển nguồn lực du lịch tiểu vùng sông Mekong”, Nxb Thông tin và Truyền thông, 2015, tr.653-659.

^{(4)&(6)} Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: Trường Chính sách Công và Quản lý Fulbright: *Báo cáo kinh tế thường niên đồng bằng sông Cửu Long 2020 - Nâng cao năng lực cạnh tranh để phát triển bền vững*, Nxb Đại học Cần Thơ, Cần Thơ, 2020, tr.226.

^{(8),(9)&(10)} Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: Trường Chính sách Công và Quản lý Fulbright: *Báo cáo kinh tế thường niên đồng bằng sông Cửu Long 2020 - Nâng cao năng lực cạnh tranh để phát triển bền vững*, Sđd, tr.XXXIX.

⁽¹¹⁾ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: Trường Chính sách Công và Quản lý Fulbright: *Báo cáo kinh tế thường niên đồng bằng sông Cửu Long 2020 - Nâng cao năng lực cạnh tranh để phát triển bền vững*, Sđd, tr.XLIII.